

Số: 1011/2020/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày **03** tháng **12** năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 210, khoản 3 Điều 211, Điều 212, Điều 213, Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các **Điều 51, 55, 57, 58, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117** Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 941/2020/HNST ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu: Bà **Bùi Thị Ngọc B**, sinh năm 1981. Địa chỉ: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu: Ông **Đinh Công D**, sinh năm 1969. Địa chỉ: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 85, quyển số 01/2006 ngày 19/6/2006 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Tp. Hồ Chí Minh cấp thì bà Bùi Thị Ngọc B và ông Đinh Công D là vợ chồng hợp pháp. Bà Bùi Thị Ngọc B và ông Đinh Công D nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị Ngọc B và ông Đinh Công D; Về con chung: Bà Bùi Thị Ngọc B và ông Đinh Công D thỏa thuận giao 02 con chung là trẻ Đinh Hoàng N, sinh ngày 20/12/2006 và trẻ Đinh Hoàng Gia H, sinh ngày

21/6/2009 cho bà Bùi Thị Ngọc B trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đinh Công D cấp dưỡng cho mỗi con 2.500.000 đồng/tháng, việc thực hiện cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/01/2021 cho đến khi mỗi con chung lần lượt thành niên; Về tài sản chung: Bà Bùi Thị Ngọc B và ông Đinh Công D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Bà Bùi Thị Ngọc B và ông Đinh Công D khai không có.

[3] Về lệ phí thuận tình ly hôn: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do bà Bùi Thị Ngọc B và ông Đinh Công D phải chịu.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Ngọc B và ông Đinh Công D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung là trẻ Đinh Hoàng N, sinh ngày 20/12/2006 và trẻ Đinh Hoàng Gia H, sinh ngày 21/6/2009 cho bà Bùi Thị Ngọc B trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đinh Công D cấp dưỡng cho mỗi con 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng/tháng, việc thực hiện cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/01/2021 cho đến khi mỗi con chung lần lượt thành niên.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trường hợp ông Đinh Công D chậm trả tiền cấp dưỡng thì ông Đinh Công D phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được qui định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự

2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung: Bà Bùi Thị Ngọc B và ông Đinh Công D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Bùi Thị Ngọc B và ông Đinh Công D khai không có.

3. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do bà Bùi Thị Ngọc B và ông Đinh Công D tự nguyện nộp, được căn trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí đương sự đã nộp theo biên lai số AA/2019/0068605 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- UBND P.A, Q.B, TP.HCM;
- (GCNKH số 85, quyền số 01/2006 ngày 19/6/2006)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Ngô Đức Thụ